

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 972/TTr-SNV ngày 29/11/2023 và Tờ trình số 1041/TTr-SNV ngày 15/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, KSTTHC-NC, CNTT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025; duy trì và nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Quản trị và Hành chính công (PAPI); cải thiện và nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2. Nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của cải cách hành chính gắn với cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trong từng lĩnh vực; xác định rõ kết quả, thời gian hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể cho cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể trong cải cách hành chính; tiếp tục nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong, lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cấp chính quyền.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

1.1. Phần đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Trung ương được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời; 100% văn bản QPPL phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý; 100% văn bản QPPL được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát.

1.2. 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành được rà soát, đơn giản hóa.

1.3. Hoàn thành việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.

1.4. Tiếp tục triển khai hiệu quả tình giản biên chế theo quy định của Chính phủ; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu công việc và vị trí việc làm; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ.

1.5. 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm việc công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin ngân sách theo các hình thức quy định; tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương.

1.6. 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó; 40% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định trong các lĩnh vực về: Thu hút đầu tư; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; cạnh tranh bình đẳng; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; xây dựng; giao thông, y tế; giáo dục và đào tạo...

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành với các quy định của Trung ương.

c) Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

d) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2024.

đ) Thực hiện đồng bộ các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật; tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức và thi hành pháp luật.

e) Thực hiện công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, quy định không cần

thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản QPPL, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.

b) Tập trung giải quyết các TTHC, bảo đảm duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; thực hiện rà soát, đưa 100% hồ sơ TTHC đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến toàn trình, trực tuyến một phần.

c) Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC phát sinh mới có hiệu quả, bảo đảm 100% kết quả giải quyết TTHC được cung cấp đồng thời cả bản điện tử.

d) 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết, theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và được đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

đ) Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

e) Tiếp tục triển khai Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết TTHC của Văn phòng Chính phủ.

g) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC, TTHC nội bộ tại các dự án, dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC, TTHC nội bộ; đảm bảo chỉ tham mưu ban hành mới TTHC thật sự cần thiết, có chi phí tuân thủ thấp; cắt giảm các bước trung gian không cần thiết trong quy định trình tự thực hiện TTHC, đảm bảo nguyên tắc mỗi việc chỉ do một cơ quan chuyên môn chủ trì, chịu trách nhiệm chính.

h) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC bảo đảm chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông. Thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; tổ chức đối thoại với người dân, cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn theo thẩm quyền. Chấm dứt tình trạng không trả lời hoặc trả lời chung chung, không cụ thể, không rõ ràng, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

i) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát, sắp xếp, kiện toàn, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

b) Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, giai đoạn 2022 - 2026.

c) Hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020, Thông tư của Bộ Nội vụ và các Bộ chuyên ngành hướng dẫn về vị trí việc làm.

d) Xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023 - 2025.

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý ở địa phương. Ban hành và triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

e) Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân đối với việc giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước; khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế công, giáo dục công.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; kịp thời điều chỉnh Đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn của các Bộ, ngành về danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp.

b) Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức; trong đó có công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả tình giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

d) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật; chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập; chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

đ) Tổ chức kiểm tra công vụ ở một số lĩnh vực: Lao động - Thương binh và Xã hội (TTHC liên quan đến chính sách người có công; bảo trợ xã hội); Tài nguyên và Môi trường (TTHC liên quan đến đất đai); Tư pháp (TTHC liên quan đến cấp bản sao điện tử); Xây dựng (TTHC liên quan đến cấp phép xây dựng); Thi đua - Khen thưởng (TTHC liên quan đến khen thưởng thường xuyên, đột xuất)...; chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây.

e) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Thanh Hóa năm 2024.

b) Ban hành, sửa đổi, bổ sung đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sau khi có quy định của Trung ương và đề nghị của các ngành, đơn vị.

c) Tổ chức đánh giá về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công theo quy định của Chính phủ.

d) Xây dựng Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thanh Hóa năm 2025.

đ) Tham mưu cân đối nguồn lực ngân sách để đảm bảo thực hiện chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương.

e) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý chi tiêu công để tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung khung pháp lý của tỉnh trong xây dựng, phát triển Chính quyền số.

b) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử (xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giải quyết TTHC).

c) Tiếp tục thực hiện số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu điện tử hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

d) Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

đ) Tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

a) Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận, công điện, chỉ thị...

b) Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, các ngành, địa phương khẩn trương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của ngành, địa phương mình; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng tập thể, cá nhân. Xác

định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

c) Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đảm bảo thực chất, khách quan, đánh giá đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.

d) Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

đ) Ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024.

e) Tổ chức Hội thảo “Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024”.

(Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả, sản phẩm cụ thể của các nhiệm vụ cải cách hành chính được nêu tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 được bố trí trong dự toán chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện:

a) Trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với đặc điểm, tính chất từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

b) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện (qua Sở Nội vụ).

c) Giao UBND cấp huyện: Chỉ đạo triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính ở cấp xã thuộc địa bàn quản lý; định kỳ hằng quý, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện. Chủ trì triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính

đối với UBND cấp xã thuộc địa bàn quản lý; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

2. Sở Tư pháp: Chủ trì triển khai nội dung cải cách thể chế; đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 06 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30/11/2024.

3. Văn phòng UBND tỉnh: Chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC; đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 02, Phụ lục số 06 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30/11/2024.

4. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ; đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 và Phụ lục số 07 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 25/12/2024.

b) Tổng hợp tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh và kết quả thực hiện Kế hoạch này, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

5. Sở Tài chính: Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công; đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 05 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30/11/2024.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 06 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30/11/2024.

7. Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh: Thường xuyên thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện Kế hoạch này bằng các hình thức đa dạng, phong phú./.

Phụ lục số 01: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thể chế

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định trong các lĩnh vực về: Thu hút đầu tư; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; cạnh tranh bình đẳng; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; xây dựng; giao thông, y tế; giáo dục và đào tạo ...	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.	- Sở Tư pháp; - UBND cấp huyện; - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo thời gian quy định.
2.	Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành với các quy định của Trung ương.	- Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL. - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.	Sở Tư pháp.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện;	- Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL: Chậm nhất trong Quý I/2024. - Báo cáo kết quả rà soát: Định kỳ hằng Quý.
3.	Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo thời gian quy định.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2024.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.	- Sở Tư pháp; - UBND cấp huyện; - Cơ quan, đơn vị có liên quan liên quan.	Thường xuyên.
5.	Thực hiện đồng bộ các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật; tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức và thi hành pháp luật.	- Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Sở Tư pháp; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.	- Kế hoạch của UBND tỉnh: Chậm nhất trong Quý I/2024. - Báo cáo kết quả thực hiện: Tháng 11/2024.
6.	Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023	Quyết định công bố kết quả.	Sở Tư pháp.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Chậm nhất ngày 01/4/2024.

Phụ lục số 02: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thủ tục hành chính

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Tiếp tục thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản QPPL, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.	- Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC; - Báo cáo kết quả rà soát.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện: Thực hiện rà soát theo Kế hoạch của UBND tỉnh hoặc thường xuyên rà soát, kiến nghị.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
2.	Tập trung giải quyết các TTHC, bảo đảm duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; thực hiện rà soát, đưa 100% hồ sơ TTHC đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến toàn trình, trực tuyến một phần.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.	Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC phát sinh mới có hiệu quả, bảo đảm 100% kết quả giải quyết TTHC được cung cấp đồng thời cả bản điện tử	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Định kỳ hằng Quý.
4.	100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết, theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và được đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Tổ chức thực hiện: Thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hằng Quý.
5.	Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Tổ chức thực hiện: Thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hằng Quý.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.	Tiếp tục triển khai Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết TTHC của Văn phòng Chính phủ.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.
7.	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC, TTHC nội bộ tại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC, TTHC nội bộ; đảm bảo chỉ tham mưu ban hành mới TTHC thật sự cần thiết, có chi phí tuân thủ thấp; cắt giảm các bước trung gian không cần thiết trong quy định trình tự thực hiện TTHC, đảm bảo nguyên tắc mỗi việc chỉ do một cơ quan chuyên môn chủ trì, chịu trách nhiệm chính.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	- Tổ chức thực hiện: Thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo kiểm soát TTHC của đơn vị: Định kỳ hằng Quý.
8.	Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC bảo đảm chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông. Thực hiện hiệu quả công	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Tổ chức thực hiện: Thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo kiểm soát TTHC

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; tổ chức đối thoại với người dân, cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn theo thẩm quyền. Châm dứt tình trạng không trả lời hoặc trả lời chung chung, không cụ thể, không rõ ràng, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.				của đơn vị: Định kỳ hằng Quý.
9.	Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thực hiện Kế hoạch: Trong năm 2024 - Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hằng Quý và năm 2024.

Phụ lục số 03: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Rà soát, sắp xếp, kiện toàn, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.	- Sở Nội vụ. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Báo cáo định kỳ hằng Quý.
2.	Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, giai đoạn 2022 - 2026	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các đơn vị sự nghiệp công lập.	- Sở Nội vụ; - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện.	Thường xuyên.
3.	Xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020, Nghị	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập.	- Sở Nội vụ; - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện.	Năm 2024

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020, Thông tư của Bộ Nội vụ và các Bộ chuyên ngành hướng dẫn về vị trí việc làm.				
4.	Xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023 - 2025.	Đề án.	Sở Nội vụ.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo thời gian quy định.
5.	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý ở địa phương. Ban hành và triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.	- Các quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Báo cáo định kỳ hằng Quý (cùng Báo cáo cải cách hành chính của đơn vị).
6.	Tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các nhiệm vụ đã phân cấp.	- Kế hoạch kiểm tra nhiệm vụ phân cấp. - Các thông báo kiểm tra, xử lý kết quả phát hiện qua kiểm tra phân cấp. - Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thanh tra, kiểm tra: Trong năm 2024. - Báo cáo kết quả thực hiện: Tháng 12/2024.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế công.	- Kế hoạch thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Y tế.	- Các đơn vị sự nghiệp y tế; - Các cơ quan liên quan.	Báo cáo kết quả khảo sát: Tháng 12/2024.
8.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.	- Kế hoạch thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục; - Các cơ quan liên quan.	Báo cáo kết quả khảo sát: Tháng 12/2024.

Phụ lục số 04: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách chế độ công vụ

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; kịp thời điều chỉnh Đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn của các Bộ, ngành về danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - Các đơn vị sự nghiệp công lập; - UBND cấp huyện.	Sở Nội vụ.	Ngay sau khi các Bộ, ngành ban hành văn bản hướng dẫn.
2.	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Xây dựng Kế hoạch: Chậm nhất Quý II/2024. - Báo cáo kết quả thực hiện: Chậm nhất Quý I/2025.
3.	Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức; trong đó có công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện.	Sở Nội vụ.	- Tổ chức các lớp: Thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện: Quý IV/2024.
4.	Tiếp tục triển khai hiệu quả tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện.	Sở Nội vụ.	Báo cáo định kỳ hằng Quý.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.	Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật; chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập; chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện.	Sở Nội vụ.	Báo cáo kết quả thực hiện: Quý IV/2024.
6.	Tổ chức kiểm tra công vụ ở một số lĩnh vực: Lao động, Thương binh và xã hội (TTHC liên quan đến chính sách người có công; bảo trợ xã hội); Tài nguyên và Môi trường (TTHC liên quan đến đất đai); Tư pháp (TTHC liên quan đến cấp bản sao điện tử); Xây dựng (TTHC liên quan đến cấp phép xây dựng); Thi đua - Khen thưởng (TTHC liên quan đến khen thưởng thường xuyên, đột xuất)...; chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây.	- Kế hoạch kiểm tra; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Kế hoạch kiểm tra: Quý I/2024. - Báo cáo kết quả thực hiện: Trước ngày 30/12/2024.
7.	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan	Trình UBND tỉnh vào Quý II.

Phụ lục số 05: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tài chính công

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Thanh Hóa năm 2024.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 3/2024.
2.	Ban hành, sửa đổi, bổ sung đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sau khi có quy định của Trung ương và đề nghị của các ngành, đơn vị.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Sau khi có quy định, văn bản chỉ đạo của Trung ương.
3.	Tổ chức đánh giá về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công theo quy định của Chính phủ.	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 3/2024.
4.	Xây dựng Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thanh Hóa năm 2025	- Báo cáo, Tờ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy. - Báo cáo, Tờ trình HĐND tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Sở Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 11/2024.
5.	Tham mưu cân đối nguồn lực ngân sách để đảm bảo thực hiện chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Sau khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.
6.	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý chi tiêu công để tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2024.

Phụ lục số 06: Các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung khung pháp lý của tỉnh trong xây dựng, phát triển Chính quyền số.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Thường xuyên.
2.	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử (xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giải quyết TTHC).	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Thường xuyên.
3.	Xây dựng hệ thống dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tư pháp	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Quý IV/2024.
4.	Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện;	Thường xuyên.
5.	Tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.

Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận, công điện, chỉ thị...	- Các văn bản triển khai thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Văn bản triển khai: Ngay sau khi có chỉ đạo của Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo. - Báo cáo kết quả thực hiện cùng với Báo cáo cải cách hành chính định kỳ hằng Quý.
2.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của ngành, địa phương mình; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng tập thể, cá nhân. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.	- Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Sở Nội vụ: Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Trước ngày 10/01/2024; - Báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị: Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất theo quy định.

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.	Đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã năm 2024.	- Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn tỉnh.	Cơ quan thực hiện tự đánh giá: - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Cơ quan thẩm định: + Chỉ số cải cách hành chính cấp xã: UBND cấp huyện. + Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp thẩm định. - Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo.	- Hoàn thành việc chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính cấp xã: Trước ngày 30/11/2024; - Báo cáo tự chấm điểm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện: Trước ngày 15/12/2024; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn tỉnh: Quý I/2025.

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.	Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	- Hợp đồng tuyên truyền (nếu có). - Hợp đồng nhà in (tờ rơi, quảng cáo...). - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã; - Báo Thanh Hóa, Đài PT&TH tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Hợp đồng tuyên truyền: Trong năm 2024. - Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất theo quy định.
5.	Ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024.	- Kế hoạch kiểm tra; - Thông báo kết quả kiểm tra; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Kế hoạch kiểm tra: Quý I/2024; - Thông báo kết quả kiểm tra: Ngay sau kết thúc các cuộc kiểm tra; - Báo cáo kết quả thực hiện: Tháng 12/2024.
6.	Tổ chức Hội thảo “Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024”.	- Kế hoạch tổ chức. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý II/2024.